

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/01/2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, tài sản.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khuất Đăng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Mai

+ Ông Nguyễn Văn Miến

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn P, xã **Bình Phú**, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu X**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

(Bà H có mặt; ông X vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:* Năm 2001, bà và ông Nguyễn Hữu X- sinh năm 1981 đăng ký kết hôn hợp pháp, tự nguyện tại UBND xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn thì bà và ông X sinh sống cùng bố mẹ ông X một thời gian thì ra ở riêng tại thôn P, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội như hiện nay. Quá trình chung sống ông bà không hạnh phúc, bà thường xuyên bị ông X bạo hành.

Tháng 3/2020 bà H bị tai nạn lao động tổn hại sức khỏe khiến cho bà thành người khuyết tật. Thời gian đầu ông X quan tâm chăm sóc, nhiệt tình cứu chữa cho bà. Nhưng một thời gian sau thì ông ngoại tình với người phụ nữ khác nên bỏ bê gia đình. Ông bà chính thức ly thân từ tháng 4/2020 cho tới nay. Đến nay bà đã suy nghĩ kỹ và xác định không thể tiếp tục chung sống với ông X được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông X.

Về con chung: Bà H và ông X có hai con chung là anh Nguyễn Hữu Chiên L, sinh ngày 09/5/2001 và anh Nguyễn Hữu Tuấn K, sinh ngày 15/9/2004. Theo bà H con chung đã trưởng thành, không bị khuyết nhược về thể chất lẫn tinh thần nên muốn sống với ai tùy các con.

Về tài sản chung, công sức đóng góp tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án ông X trình bày:** Ông công nhận về điều kiện kết hôn và con chung như bà X trình bày là đúng. Ông không đồng ý ly hôn vì nghĩ tới con cái.

Về con chung: Ông bà có hai con chung là anh Nguyễn Hữu Chiên L, sinh ngày 09/5/2001 và anh Nguyễn Hữu Tuấn K, sinh ngày 15/9/2004. Theo ông X các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công sức đóng góp tài sản chung, nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Ý kiến của Kiểm sát viên:**

Về trình tự thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, để xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu X.

Về nuôi con chung: Con chung của ông bà đều đã trưởng thành nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về tài sản chung, công sức đóng góp tài sản chung, nợ chung: Do bà H và ông X không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- **Về tố tụng:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu X có hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại xã Bình, huyện Thạch Thất, Hà Nội nên bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hữu X là đúng thẩm quyền theo Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]- Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu X kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/08/2001 tại UBND xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Đặc biệt là từ khi bà H bị tai nạn lao động trở thành người khuyết tật. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 4/2020 cho tới nay. Ông X không đồng ý ly hôn chỉ vì ông nghĩ tới các con. Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do bà H kiên quyết xin ly hôn. Tại văn bản ngày 11/11/2022, đại diện chính quyền địa phương cho rằng cuộc sống vợ chồng của ông X và bà H không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra va chạm, bà H chịu rất nhiều thiệt thòi. Nay bà H xin ly hôn đề nghị Tòa án tạo điều kiện bảo vệ người phụ nữ (Bút lục 15).

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông X đã trầm trọng, thường xuyên xảy ra va chạm. Hiện nay vợ chồng ông bà đã sống ly thân hơn 2 năm. Do vậy, bà H xin ly hôn ông X là phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

**[3]- Về nuôi con chung:** Bà H và ông X có hai con chung là: anh Nguyễn Hữu Chiên L, sinh ngày 09/5/2001 và anh Nguyễn Hữu Tuấn K, sinh ngày 15/9/2004. Các con của ông bà đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường, không bị khuyết nhược về thể chất và tâm thần nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[4]- Về chia tài sản chung, công sức đóng góp phát triển tài sản chung, nợ chung:** Bà H và ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]- Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

**[6]- Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu X.

**2. Về nuôi con chung:** Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu X thống nhất có hai con chung là anh Nguyễn Hữu Chiên L, sinh ngày 09/5/2001 và anh Nguyễn

Hữu Tuấn Kiệt, sinh ngày 15/9/2004. Các con của ông bà đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường, không bị khuyết nhược về thể chất và tâm thần.

**3. Về tài sản chung, công sức đóng góp phát triển tài sản chung, nợ chung:** Không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

**4. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất theo biên lai số 0025522 ngày 11/10/2022.

**5. Về quyền kháng:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Khuất Đăng Cường**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**